

Bản án số: **92/2021/HSST**
Ngày: **29 - 04 - 2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Xuân Hương**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Đặng Thị Nhắc**
Ông Tạ Đức Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/04/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST-HS ngày 05/4/2021 đối với bị cáo:

PHẠM MINH N, sinh năm: 1993; HKTT và chỗ ở: Khu NT, xã HT, thị xã PT, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; Giới tính: Nam; Văn hóa: 12/12; con ông: Phạm Minh Đ; con bà: Nguyễn Thị Kim M; Vợ: Tống Thị VA (Đã ly hôn); Có 01 con SN 2017; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 057 lập ngày 28/12/2020 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt ngày 28/12/2020 (Có mặt)

Bị hại:

Chị Mai Thu T - SN: 2000

Trú tại: Tổ 18 phường SĐ, Long Biên, Hà Nội. (Có đơn xin vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Đình H - SN: 1982

HKTT: Xã CT, huyện CL, HD (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20h40 phút ngày 10/12/2020, Công an phường GT nhận được đơn trình báo của chị Mai Thu T (SN: 2000, trú tại: Tổ 18 phường SD, Long Biên, Hà Nội) về việc: Khoảng 20h10 phút ngày 10/12/2020, tại cửa hàng quần áo MSs, địa chỉ: Số 471 NVC, phường GT, Long Biên, Hà Nội, chị Trang bị một đối tượng nam thanh niên dùng tay kẹp cổ không chế buộc chị T mở ngăn kéo tại quầy thu ngân lấy đi số tiền 2.430.000 đồng. Sau đó, nam thanh niên kéo chị T đến khu vực cầu thang bộ, dùng dây trói tay chân của chị T và bỏ đi. Chị T đã tự cởi trói và đến cơ quan công an trình báo.

Nhận được tin báo, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ:

Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên Phạm Minh N nảy sinh ý định đi cướp tài sản. Khoảng 19h00' ngày 10/12/2020, N đi đến cửa hàng quần áo Muse Studio, N quan sát thấy trong cửa hàng chỉ có một nhân viên nữ là chị Mai Thu T đứng bán hàng. N đeo khẩu trang và đi vào trong cửa hàng giả vờ xem quần áo rồi đi ra. Sau đó N tiếp tục quay lại cửa hàng để quan sát, theo dõi trong cửa hàng còn có ai khác không. Khi thấy trong cửa hàng ngoài chị T không còn ai khác, N đi ra ngoài nhặt 01 cục đá ở vỉa hè cầm ở lòng bàn tay phải rồi quay lại cửa hàng. Sau đó, N giả vờ lựa chọn một số bộ quần áo và đi đến quầy yêu cầu chị T thanh toán. Khi chị T đang thanh toán trong quầy thu ngân, N nhanh chóng tiến đến phía sau chị T, dùng tay trái kẹp cổ chị T, tay phải cầm cục đá và đe dọa “Hôm nay tao có giết một người, đưa tiền đây tao tha cho”. N kéo chị T xuống gầm bàn và yêu cầu chị T mở ngăn kéo để lấy tiền. Do chỉ có một mình trong cửa hàng quần áo, chị T hoảng sợ nên đã mở ngăn kéo và đưa cho N số tiền 2.430.000 đồng. Khi chị T đứng lên thì chị Nguyễn Thị M (SN: 1976, HKTT: Số 47 phố TL, phường ĐG, Long Biên, Hà Nội) đi vào cửa hàng để mua quần áo. Lúc này, N nói với chị M “Em đến bước đường cùng mới phải đi cướp, chị đừng nói với ai và đi ra khỏi cửa hàng”. Chị M hoảng sợ nên đã đi ra khỏi cửa hàng. N kéo chị T đi về phía cầu thang bộ, bắt chị T ngồi xuống và đưa số tiền 2.430.000 đồng cho N. Sau đó, N yêu cầu chị T tự lấy khăn nhét vào mồm, rồi bảo chị T tự thò tay vào túi của N lấy 01 dây sạc điện thoại màu trắng tự trói chân. N lấy 01 sợi dây vải màu hồng ở chân cầu thang trói ngược tay chị T ra phía sau. Sau đó, N ra khỏi cửa hàng và bỏ đi. Một lúc sau, chị T tự cởi trói được và đến cơ quan công an trình báo vụ việc.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 76/CT – VKS ngày 01/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Phạm Minh N về tội: “Cướp tài sản” theo Khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo Phạm Minh N đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cướp tài sản” theo Khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự 2015.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 168; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của BLHS 2015 và Điều 106 của BLTTHS

Đề nghị xử phạt bị cáo Nam mức án từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 2.430.000 đồng cho chị Mai Thu T. Sau khi nhận bồi thường, chị T không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự, đề nghị xử lý Phạm Minh N theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 dây sạc điện thoại Iphone màu trắng dài 2,56m, 01 đoạn dây vải màu hồng, 01 chiếc quần bò màu xanh đã qua sử dụng, 01 chiếc khẩu trang vải màu đen đã qua sử dụng, 01 chiếc túi vải màu đen, 01 đôi giày đáng thể thao màu đen có kẻ vạch đỏ trắng đã qua sử dụng, 01 áo khoác màu đen có viền vàng xanh ở hai bên cánh tay và sau lưng và 01 áo len dài tay màu đen.

Nói lời sau cùng, Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, Mong HĐXX cho bị cáo được giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo Phạm Minh N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20h10’ ngày 10/12/2020, tại cửa hàng quần áo MSs, số 471 NVC, phường GT, Long Biên, Hà Nội, bị cáo

Phạm Minh N có hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt số tiền 2.430.000 đồng của chị Mai Thu T.

[2] Hành vi của bị cáo Phạm Minh N đã cấu thành tội: Cướp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: “Cướp tài sản” theo Khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[3] Về tình tiết tăng nặng TNHS : Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm bị cáo gây ra thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về dân sự:

[7] Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 2.430.000 đồng cho chị Mai Thu T. Sau khi nhận bồi thường, chị T không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[8] - Cho tịch thu, tiêu hủy 01 dây sạc điện thoại Iphone màu trắng dài 2,56m, 01 đoạn dây vải màu hồng, 01 chiếc quần bò màu xanh đã qua sử dụng, 01 chiếc khẩu trắng vải màu đen đã qua sử dụng, 01 chiếc túi vải màu đen, 01 đôi giày đáng thể thao màu đen có kẻ vạch đỏ trắng đã qua sử dụng, 01 áo khoác màu đen có viền vàng xanh ở hai bên cánh tay và sau lưng và 01 áo len dài tay màu đen là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng.

Đại diện VKSND quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với chị Nguyễn Thị M, tài liệu điều tra xác định: Khoảng 20h00' ngày 10/12/2020, chị M đến cửa hàng MSs để mua quần áo. Khi vào cửa hàng, chị M nhìn thấy Phạm Minh N đang dùng tay trái khoác vào cổ chị Mai Thu T tại quầy thu ngân. Lúc này, N nói “Bàn cùng em mới làm thế này, chị đừng hô hoán và đi ra khỏi cửa hàng”. Chị M hoảng sợ đi ra khỏi cửa hàng và đi được khoảng 10 phút, chị M cùng chồng quay lại cửa hàng MSs mục đích để giúp chị T nhưng phát hiện N đã rời khỏi cửa hàng và chị T đang đến cơ quan công an trình báo. Do đó cơ quan điều tra không xem xét xử lý chị Nguyễn Thị M về hành vi không tố giác tội phạm là có căn cứ.

Anh Vũ Đình H khai không biết số tiền 600.000 đồng Nam sử dụng để lấy điện thoại đã cầm đồ trước đó là do phạm tội mà có. Lời khai của anh H phù hợp với lời khai của bị cáo . Do đó, cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Vũ Đình H.

Đối với viên sỏi Phạm Minh N sử dụng để phạm tội, N khai nhận viên sỏi này có kích thước khoảng 02 x 03cm, đầu tù không có cạnh sắc, khi chị Mai Thu T bị N dùng tay trái khóa cổ từ phía sau, N dùng ngón cái và ngón chỏ tay phải cầm viên đá dí vào phần cổ bên phải của chị T. Chị T cảm nhận được N dùng vật cứng nhưng không biết là vật gì. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, N đã vứt bỏ viên sỏi và không nhớ vị trí vứt nên cơ quan điều tra không thu giữ được viên sỏi trên. Căn cứ lời khai và bản tự dạng viên sỏi của Phạm Minh N xác định viên sỏi trên không có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng hoặc sức khỏe của chị Mai Thu T. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hành vi sử dụng viên sỏi trên của Phạm Minh N để cướp tài sản không thuộc tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 168 BLHS là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về án phí:

[10] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[11] Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh N phạm tội: Cướp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015:

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh N 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Cho tịch thu, tiêu hủy 01 dây sạc điện thoại Iphone màu trắng dài 2,56m, 01 đoạn dây vải màu hồng, 01 chiếc quần bò màu xanh đã qua sử dụng, 01 chiếc khẩu trắng vải màu đen đã qua sử dụng, 01 chiếc túi vải màu đen, 01 đôi giày đáng thể thao màu đen có kẻ vạch đỏ trắng đã qua sử dụng, 01 áo khoác màu đen có viền vàng xanh ở hai bên cánh tay và sau lưng và 01 áo len dài tay màu đen.

(Hiện có tại chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/4/2021)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân Hương